

QUY ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế
cơ quan Hội Nông dân tỉnh**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;
- Căn cứ Quy định số 212-QĐ/TW, ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;
- Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 3703-QĐ/TU, ngày 09/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Thông báo số 1516-TB/TU, ngày 13/02/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phê duyệt đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các địa phương, cơ quan, đơn vị,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách Hội Nông dân tỉnh như sau:

Điều 1. Chức năng

Cơ quan chuyên trách của Hội Nông dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác Hội; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Hội theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan.

Điều 2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam; chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và

phong trào nông dân theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh và chỉ đạo của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan.

- Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật theo phân công, phân cấp.

- Sơ kết, tổng kết công tác Hội, phong trào nông dân và các nghị quyết, chương trình, đề án theo phân công, phân cấp.

- Quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan, xây dựng đội ngũ của cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh. Đề xuất các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan Hội Nông dân tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy, biên chế

1. Tổ chức bộ máy cơ quan Hội Nông dân tỉnh thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, đảm bảo tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo, trùng lặp. Mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Hội Nông dân tỉnh.

2. Lãnh đạo: Gồm Chủ tịch và không quá 03 Phó Chủ tịch.

3. Hội Nông dân tỉnh được thành lập tối đa 05 đầu mối, trong đó có 04 ban chuyên môn (Văn phòng, Ban Tổ chức - Kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Ban Kinh tế - Xã hội) và 01 đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm Hỗ trợ nông dân). Đến Đại hội Hội Nông dân tỉnh nhiệm kỳ 2023 - 2028 được thành lập tối đa 04 đầu mối, trong đó có 03 ban chuyên môn (Văn phòng, Ban Xây dựng Hội, Ban Kinh tế - Xã hội) và 01 đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm Hỗ trợ nông dân). Tối thiểu 5 người mới thành lập đầu mối trực thuộc (ban). Ban có dưới 10 người được bố trí trưởng ban và 01 phó trưởng ban; có từ 10 người trở lên được bố trí không quá 02 phó trưởng ban.

4. Biên chế: Thực hiện theo quyết định giao biên chế hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Hội Nông dân tỉnh được sử dụng tình nguyện viên, công tác viên, tư vấn tự nguyện.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Quy định số 212-QĐ/TW, ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư và Quy định này, Hội Nông dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc; quy chế làm việc, mối quan hệ phối hợp công tác giữa các ban, đơn vị trực thuộc; đồng thời phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan xây dựng và ban hành quy chế phối hợp để thực hiện.

2. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi, Hội Nông dân tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Hội Nông dân Việt Nam (bc),
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban đảng, Ủy ban KT Tỉnh ủy,
Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (6b),
- Chánh, Phó CVP Tỉnh ủy (TH),
- Phòng Tổng hợp, VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Xuân Sơn